

## Mấy vấn đề về dân số - sức khỏe – giáo dục tại một xã vùng chiêm trũng huyện Thanh Liêm, Nam Hà

Là một trong 21 xã thuộc huyện vùng chiêm trũng của đồng bằng Bắc Bộ, Liên Cầu (Thanh Liêm, Nam Hà) là một xã nghèo theo đánh giá của lãnh đạo huyện Thanh Liêm. Ở Liên Cầu hơn 95% các gia đình làm nông nghiệp với thể độc canh cây lúa, bình quân lương thực đầu người quy thóc khoảng 13kg/tháng.

Cùng với chính sách khoán, chủ trương của Đảng và Nhà nước về xóa đói giảm nghèo trong nông thôn nông nghiệp đã và đang được các cấp chính quyền địa phương thực hiện. Song cái vòng luẩn quẩn của sự đói nghèo vẫn còn tồn tại ở đây với nhiều nguyên nhân của nó: Phải chăng do thuần túy nông nghiệp với thể độc canh cây lúa trên một vùng đất không được nhiều thiên nhiên ưu đãi hay do sức ép của sự phát triển dân số quá nhanh làm mất cân đối giữa cung và cầu? Dù thế nào đi nữa, đây vẫn là bài toán mà người Liên Cầu phải tìm giải pháp.

### 1. Thực trạng

Xã Liên Cầu, huyện Thanh Liêm, Nam Hà trải rộng trên khoảng 4km<sup>2</sup> các thị trấn Phủ Lý (là thủ phủ của Nam Hà cũ) 4km, gồm 9 thôn được phân chia thành 9 đội sản xuất bao gồm 1754 hộ với 6381 nhân khẩu nông nghiệp. Diện tích canh tác toàn xã có 961 mẫu ruộng. Liên Cầu là rốn nước của vùng chiêm trũng, Thanh Liêm vì thế là nơi luôn luôn bị đe dọa bởi thời tiết thiên nhiên. Mùa nắng đất khô nẻ, mùa mưa thì toàn bộ cánh đồng hàng trăm mẫu ruộng trắng xóa một màu nước. Sản xuất nông nghiệp với thể độc canh cây lúa từ trước đến nay vẫn là nghề nghiệp chính của đại bộ phận dân cư ở đây. Cây trồng vụ đông chiếm một tỉ trọng rất nhỏ so với toàn bộ tổng diện tích canh tác toàn xã. Bình quân mỗi nhân khẩu ở đây được chia 1 sào 6 miếng ruộng (tương đương với 576m<sup>2</sup> đất). Nhưng năm 1991 – 1992 do úng lụt và sâu bệnh sản xuất nông nghiệp liên tiếp mất mùa, xã viên khê đọng sản phẩm nhiều, hợp tác xã vì thế không thể thanh toán tiền điện nên kể từ sau năm 1991 Liên Cầu đã không có điện để sản xuất và tiêu dùng.

Đến hết năm 1993 số nợ sản phẩm ở Liên Cầu đã lên tới hơn 900 tấn thóc. Nhiều gia đình xã viên có số nợ từ 5 tạ thóc qua thời gian này đã lên tới ngót 30 tấn mà vẫn chưa thanh toán nổi. Đây là một thực tế hết sức khó khăn đang tồn tại ở Liên Cầu.

Tình hình phát triển dân số vẫn là vấn đề nóng bỏng ở các vùng nông thôn, đặc biệt ở Liên Cầu. Cái đói, cái nghèo và sự phát triển dân số cao luôn là bạn đồng hành của nhau đối với

những vùng dân trí thấp và còn bảo lưu nhiều tập tục lạc hậu về sinh đẻ. Theo đánh giá của đồng chí trưởng phòng y tế huyện Thanh Liêm và các cán bộ lãnh đạo địa phương thì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở đây còn khá cao 2,0% với tỷ lệ sinh 2,5%. Có nhiều lý do sau con số 2,5% này. Số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở đây chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu dân số toàn xã, là một vùng sản xuất thuần nông độc canh cây lúa, không có ngành nghề phụ, điều kiện đất đai không thuận lợi, mức thu nhập vẫn được đo bằng sức lao động cơ bắp, trình độ dân trí .... Thì việc vẫn duy trì một tình trạng sinh đẻ cao là điều khó có thể tránh khỏi. Liên Cần có một trạm y tế với chức năng phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân và làm công tác hộ sinh. Mấy năm gần đây cùng với sự chuyển đổi của kinh tế thị trường, trạm y tế dường như không theo kịp sự chuyển đổi đó, cơ sở vật chất phòng khám chữa bệnh xuống cấp ghê gớm, các hoạt động của trạm y tế dường như chỉ duy nhất còn hoạt động trong công việc của phòng sản phụ, tủ thuốc của trạm y tế một xã gần 7000 dân chỉ còn quay vòng trong 134.000 đồng tiền vốn với số thuốc rất nghèo nàn. Trạm y tế xã có số cán bộ biên chế gồm 5 người từ trình độ y sĩ đến dược tá, nữ hộ sinh được hưởng một đồng lương tháng quá ít ỏi (cao nhất 27.000 đồng và thấp nhất 22.000 đồng/tháng), ngoài ra Ủy ban xã còn cấp cho mỗi cán bộ y tế 5 thước đất để tự canh tác tăng thêm thu nhập. Đời sống khó khăn, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế thiếu thốn nên việc duy trì hoạt động thường xuyên của trạm y tế xã rất khó thực hiện. Trước đây, ở xã mỗi đội sản xuất trong hợp tác xã có một y tá chuyên trách, sau khoán 10, đội ngũ y tá này không còn duy trì được nữa vì xã không có lương trả cho họ.

Ban KHHGD xã Liên Cần được thành lập tháng 9 năm 1993 theo chủ trương của lãnh đạo huyện. Chủ tịch xã là trưởng ban, trưởng trạm y tế là phó ban, các thành viên là các cán bộ của Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên và Hội Nông dân tập thể nhưng sự hoạt động còn kém hiệu quả và sự nhận thức còn sai lệch nhất là trong việc chỉ vận động phụ nữ là đối tượng chính thực hiện các biện pháp phòng tránh và kế hoạch hóa gia đình. Vì thế biện pháp đặt vòng vẫn là biện pháp chiếm tỉ lệ cao ở đây. Thường thì số phụ nữ ở độ tuổi 30 trở lên, đã có 2 – 3 con mới chấp nhận đặt vòng (chiếm 70%)

Năm 1993, theo thống kê của trạm y tế Liên Cần có khoảng 129 cháu ra đời. Nền năm 1986, toàn xã chỉ mới có khoảng 5000 dân thì đến cuối năm 1993 số dân đã tăng lên ngót 7000 người (kể cả số tăng tự nhiên và sự di động xã hội).

Ngoài sự tăng tự nhiên cao làm cho tổng số nhân khẩu địa phương vài năm gần đây tăng vọt, phải kể tới một nguyên nhân khá quan trọng về mặt xã hội đó là chính sách chia lại ruộng đất cho nông dân đang được thực hiện ở đây.

Cũng như các xã khác trong huyện Thanh Liêm, Liên Cần là xã gần như cuối cùng của huyện đang thực hiện chỉ thị 115 của Ủy ban nhân dân huyện về việc cấp lại đất cho ông dân sử dụng lâu dài, theo phương thức bình quân nhân khẩu. Một thực tế là đến 31/12/1993 cùng với số người trước đây thoát y trở về địa phương theo chỉ thị 176, nhiều hộ đi xây dựng vùng kinh tế mới nghe địa phương chia lại ruộng cũng trở về đã gây ra những khó khăn cho địa phương trong việc thực hiện chỉ thị 115 ở đây. Số dân tăng tự nhiên ở Liên Cần trong vòng một hai năm gần đây vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất. Theo thống kê của trạm y tế xã cho biết: Đến cuối năm 1993 ở Liên Cần đã có 129 trẻ em ra đời. Phụ nữ thường ở tuổi 20 đã có con, đến < 30 tuổi đã có 2 – 3 con, nếu chưa có con trai thì còn tiếp tục đẻ tiếp nữa. Và nhiều khi còn phải sinh đẻ để dự phòng những trường hợp không may rủi ro. Một cặp vợ chồng trẻ khoảng 29 – 30 tuổi thôn Vực (là một thôn trong xã) hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nhà cửa tênh toàng, có một đứa con tàn tật do có bệnh không có điều kiện cứu chữa kịp thời, làm ruộng không đủ ăn, phải đi làm thuê mướn để nuôi chồng, nuôi con vẫn phải đẻ đứa con thứ ba vì sức ép quá ghê gớm từ phía gia đình chồng. Đây là một thực tế đang buộc những người quản lý tại địa phương phải suy nghĩ để cân nhắc cho những kế hoạch hợp lý giữa dân số và đất đai ở một vùng mà vốn đất không rộng, điều kiện thiên nhiên không mấy thuận lợi.

Là một vùng chiêm trũng, với thể sản xuất độc canh cây lúa, điều kiện tự nhiên đất trồng không thuận lợi, cơ sở vật chất đầu tư trong sản xuất không được cải tiến và hoàn thiện từ khi bước sang cơ chế sản xuất mới. Liên Cần hiện đang vấp phải những khó khăn đáng kể về sản xuất cũng như đời sống sinh hoạt. Đói nghèo và bệnh tật luôn là bạn đồng hành của nhau. Theo đánh giá của trường phòng y tế huyện là người xã Liên Cần thì hầu hết các bệnh giun sán, tiêu hóa tập trung ở đây, 20% dân mắc bệnh mắt hột, phụ nữ mắc bệnh phụ khoa cao... Một thực tế cho thấy cường độ lao động của người dân vùng chiêm trũng này rất cao, nhất là những lúc thời vụ có ngày phải lao động từ 15 – 16 giờ trên đồng ruộng ngày nắng cũng như mưa cho kịp thời vụ. Liên Cần là xã được dự án PAM quốc tế hỗ trợ cho phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh theo tiêu chuẩn đánh giá của tổ chức này. Hiện nay toàn xã có 543 cháu nhỏ (từ 1 đến 3 tuổi) trong đó có 380 cháu chiếm 69,98% suy dinh dưỡng độ 1 và độ 2.

Liên Cần có một trường phổ thông cấp 1 và 2 với 1124 học sinh. Khối cấp 1 gồm 24 lớp, khối cấp 2 gồm 15 lớp. Từ khi xóa bỏ bao cấp, do kinh phí của địa phương hạn hẹp, trường sở xuống cấp nghiêm trọng. Lớp học thiếu, bàn ghế thiếu cả thầy hơn một ngàn học sinh mà chỉ có 83 bộ bàn ghế, nhiều bàn không có ghế. Các lớp có sỹ số tới 6,7 học sinh phải đứng để học nhất là khối cấp 1, hỏi làm sao các em có thể học giỏi được? Do đời sống gia đình học sinh khó khăn, do trường lớp xuống cấp ....tình trạng học sinh bỏ học ở Liên Cần rất cao hoặc

không thi cũng chỉ học đến lớp 4, lớp 5 là đa phần các em ở đây thôi học. Tình trạng bỏ học chiếm 10% (theo đánh giá của đồng chí hiệu trưởng cấp 1).

Đội ngũ giáo viên của nhà trường gồm 35 người vừa là quản lý, vừa là giảng dạy 31 lớp cấp 1, 2. Giáo viên là người Liên Cần và các xã lân cận. Đời sống của các giáo viên cũng rất khó khăn, nhiều giáo viên đông con. Trên lớp họ là các thầy cô giáo, ngoài giờ dạy học về nhà, họ cũng phải tham gia sản xuất để tăng thu thêm thu nhập. Đồng lương giáo viên ít ỏi, cuộc sống khó khăn ít nhiều có những ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của họ. Chất lượng học sinh Liên Cần theo đánh giá của đồng chí hiệu trưởng về tỷ lệ học sinh lên lớp và chuyển cấp đạt 95% hàng năm là điều mà chúng tôi có nhiều suy nghĩ?

## **2. Những kiến nghị từ một thực tế**

Chủ trương xóa đói giảm nghèo mà Đảng và Nhà nước ta đề ra đã và đang được thực hiện ở các địa phương trên phạm vi toàn quốc. Cái vòng luẩn quẩn của sự đói nghèo vẫn sẽ còn đeo đẳng mọi người, nếu trước mắt chưa giải quyết tốt vấn đề dân số và việc làm. Dân số và sự phát triển kinh tế - xã hội sẽ là hai mặt của một vấn đề. Thực hiện tốt vấn đề phát triển hợp lý dân số sẽ là tiền đề cho sự phát triển đời sống kinh tế - xã hội và ngược lại, thực hiện được việc xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế cũng sẽ có tác động tốt cho sự phát triển dân số cả về mặt chất lượng dân cư. Thực tế ở Liên Cần cho thấy một bài toán cần tìm lời giải đáp không chỉ cho Liên Cần mà cho cả các xã nông thôn khác mà còn duy trì tình trạng sinh đẻ cao rằng: trước đây tỉ lệ tử vong còn cao, nhiều người dân muốn đẻ nhiều, thì ngày nay những thành tựu về y tế đã giảm được nhiều tỷ lệ tử vong. Vậy sao công tác giáo dục truyền thống ở đây vẫn không làm được một cách triệt để, hoạt động truyền thông còn kém hiệu quả?

Bên cạnh vấn đề dân số, vấn đề phát triển sản xuất để có năng suất lao động cao cũng đặt ra nhiều vấn đề bức xúc của vùng sản xuất nông nghiệp độc canh cây lúa. Vấn đề vốn, cơ sở vật chất như điện, nước... và sự đồng bộ hóa các dây truyền sản xuất. Quả là không câu lệ khi còn phải nói tới vấn đề năng động của đội ngũ cán bộ lãnh đạo địa phương để ứng xử với đất đai, thiên nhiên và vấn đề tiếp ứng với sự chuyển đổi mới sang cơ chế sản xuất như hiện nay. Tuy nhiên, vấn đề nổi cộm mà địa phương vẫn thường nhắc mà chúng tôi rất tâm đắc về chiến lược phát triển nông thôn Liên Cần là sự đồng bộ của điện, đường, trường, trạm. Và theo chúng tôi nên thêm một vấn đề nữa: phát triển hợp lý vấn đề dân số.

ĐOÀN KIM THẮNG